

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số. 16/2021/HNGĐ-PT
Ngày 26-11-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị **Trương Thị Ph**, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị O, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Ông Trương Công T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4. Người kháng cáo: Chị **Trương Thị Ph**, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Thị Tr, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tr và chị Trương Thị Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th vào năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống và phong cách sinh hoạt, dẫn đến thường xuyên đánh, cãi nhau. Đến năm 2019, vợ chồng đã ly thân. Chị Ph về sống cùng bố mẹ đẻ. Từ đó đến nay, vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau về tình cảm và cuộc sống. Anh Tr và chị Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Anh Tr và chị Ph có 2 con chung, là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/10/2017 và Nguyễn Gia Q, sinh ngày 27/4/2019. Anh yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Gia H, còn chị Phúc nuôi con Nguyễn Gia Q vì cháu Q còn nhỏ. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Phúc cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tr, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã Quyết định: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Tr ly hôn chị Trương Thị Ph.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/10/2017; giao chị Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia Q, sinh ngày 27/4/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Tr, chị Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn

cản. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tr, chị Ph tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/8/2021 chị Trương Thị Ph kháng cáo bản án với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cho chị Ph được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn của anh Tr và chị Ph đều xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận để cho chị Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chị Ph không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng cho con. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận trên. Ngoài ra các đương sự giao nộp 01 Biên bản thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư Ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Ph kháng cáo bản án trong thời gian luật định nên kháng cáo là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo, HĐXX xét thấy: Chị Ph và anh Tr đều có sức khỏe, có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên chị Ph và anh Tr đều thống nhất thỏa thuận giao cho chị Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/10/2017 và Nguyễn Gia Q, sinh ngày 27/4/2019. Chị Trương Thị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr phải cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn.

[3] Về án phí phúc thẩm: Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là chị Trương Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của chị Trương Thị Ph, sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Trung và chị Trương Thị Phúc.

1. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trương Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/10/2017 và Nguyễn Gia Q, sinh ngày 27/4/2019 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trương Thị Ph tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn Tr phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Nguyễn Văn Tr thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Trương Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005919 ngày 10/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu Tòa GD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Minh Tân